

Bản án số: 61/2022/HSST  
Ngày: 29/8/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Khắc Thanh;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lê Thị Thận;

Bà Đỗ Thị Ngoãn.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Quốc Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa:**  
Ông Phan Văn Khải - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 61/2022/ HSST ngày 05 tháng 8 năm 2022. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 170/2022/QĐXXST – HS ngày 19 tháng 8 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Huy D, sinh năm 1990, tại tỉnh T

CCCD số: 034090019XXX cấp ngày 18/9/2021. Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC và TTXH Bộ Công an.

Nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: Thôn M, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn A, xã Qn, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị T; bị cáo có vợ và 02 người con lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày xx/9/2017, bị Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh Thái Bình xử phạt 02 năm tù về Tội cướp giật tài sản, theo bản án số XXX/2017/HSST, đã chấp hành xong bản án.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày xx/3/2022 cho đến nay, (có mặt).

2. Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1999, tại tỉnh Bình Phước.

CCCD số: 070099001XXX cấp ngày 25/4/2021. Nơi cấp: Cục QLHC và TTXH Bộ Công an.

Nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã T, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

Nơi cư trú: Thôn A, xã Qn, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức T và bà Phan Thị Kim D; tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày XX/3/2022 cho đến nay, (có mặt).

- *Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thành Đ*: Luật sư Lê Văn N – Văn phòng luật sư Xuân Ninh – Đoàn Luật sư tỉnh Bình Phước.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Đoàn Thị Vân A, sinh năm 1994, (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn A, xã Qn, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05/3/2022, Nguyễn Thành Đ và Nguyễn Huy D đi vào rẫy ở xã Quảng Sơn, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông. Khi đến nơi, D rủ Đ đi mua ma túy về để sử dụng, thì Đ đồng ý. Sau đó, D đưa cho Đ 900.000 đồng và mượn xe mô tô biển kiểm soát 59N1 - 706.XX của chị Đoàn Thị Vân A đưa xe cho Đ chở D đi đến thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước gặp mua của 01 người thanh niên tên Vũ (không rõ nhân thân lý lịch) một gói ma túy với giá 900.000 đồng. Mua xong, Đ đưa ma túy cho D, D dùng tờ tiền 2.000 đồng cuộn ma túy lại bỏ vào trong túi áo khoác mà D đang mặc trên người. Sau đó, Đ điều khiển xe chở D đi về hướng huyện Bù Đăng. Đến khoảng 01 giờ 10 phút ngày 06/3/2022, khi Đ và D đi đến khu vực thị trấn Đức Phong, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước thì bị Công an huyện Bù Đăng phối hợp cùng Công an thị trấn Đức Phong kiểm tra, tức thì D dùng tay ném 01 tờ tiền (có ma túy) xuống đất cách vị trí dừng xe khoảng 02 mét, nhưng bị phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đ và D, đồng thời thu giữ, niêm phong tang vật (ký hiệu M có chữ ký của Đ, D) để điều tra, xử lý theo pháp luật.

Tại Kết luận giám định số 61/KL(MT)-KTTHS ngày 14/3/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Phước, kết luận: Tinh thể màu trắng (ký hiệu M có chữ ký của Đ, D), được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là: M = 0,1337gam.

- Về vật chứng vụ án:

+ Xe mô tô biển số 59N1 - 706.XX, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe cho chị của chị Đoàn Thị Vân A.

+ Số ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong kí hiệu M và tờ tiền 2.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng để phục vụ việc truy tố, xét xử.

Tại Cáo trạng số 62/CT – VKS ngày 04/ 8/ 2022, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố các bị cáo Nguyễn Huy D và Nguyễn Thành Đ về Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát khẳng định nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố. Về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Huy D và Nguyễn Thành Đ phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về hình phạt:

Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Huy D từ 15 đến 18 tháng tù.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Đ từ 12 đến 15 tháng tù

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Hai bị cáo Nguyễn Huy D và Nguyễn Thành Đ thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thành Đ trình bày bài bào chữa: Về tố tụng và nội dung vụ án luật sư bào chữa không có ý kiến gì. Về phần hình phạt thống nhất với các tình tiết giảm nhẹ mà Viện kiểm sát đã áp dụng. Tuy nhiên, luật sư cho rằng hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo Nguyễn Thành Đ là có phần nghiêm khắc.

Lời nói sau cùng: Hai bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bù Đăng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Ngày 05/3/2022, Nguyễn Thành Đ và Nguyễn Huy D là người nghiện ma túy mua 01 gói ma túy với giá 900.000 đồng của người đàn ông tên Vũ (không rõ nhân thân, lý lịch) tại thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước với mục đích sử dụng. Đến khoảng 01 giờ 10 phút ngày 06/3/2022, khi Đ và D đang trên đường mang ma túy về tỉnh Đăk Nông thì bị Công an huyện Bù Đăng phối hợp cùng Công an thị trấn Đức Phong kiểm tra phát hiện bắt quả tang tại khu Đức Thọ, thị trấn Đức Phong, huyện Bù Đăng, Bình Phước.

Kết quả giám định chất màu trắng đựng trong có trong 01 gói giấy bạc màu trắng là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,1337gam.

Từ phân tích trên Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở khẳng định hành vi của các bị cáo Nguyễn Huy D và Nguyễn Thành Đ đã phạm vào Tội tàng trữ trái phép chất ma túy điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

**Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy**

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Như vậy, nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hại cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, do lối sống buông thả, dẫn đến nghiện ma túy nên mặc dù nhận thức rõ được mọi hành vi liên quan đến ma túy là vi phạm pháp luật, là nguyên nhân có thể gây ra nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Xét toàn bộ vụ án, tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn.

Trong đó, bị cáo Nguyễn Huy D là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Nguyễn Thành Đ đi mua túy về sử dụng. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự nặng hơn bị cáo Nguyễn Thành Đ. Ngoài ra bản thân bị cáo Nguyễn Huy D đã từng có một tiền án về Tội cướp giật tài sản, mặc dù đã được xóa án tích nhưng vẫn bị coi là có nhân thân không tốt.

Đối với bị cáo Nguyễn Thành Đ là người nghiện ma túy, nên khi nghe D rủ đi mua ma túy thì đã đồng ý. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo Nguyễn Huy D có con còn nhỏ, bị cáo Nguyễn Thành Đ có hoàn cảnh gia đình khó khăn, gia đình có công với cách mạng đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Sau khi cân nhắc mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử thấy cần xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự thì ngoài hình phạt chính thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, do các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy có thu nhập không ổn định, bị cáo Nguyễn Huy D có con còn nhỏ nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Cần tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong ký hiệu 61, của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước.

Cần tịch nộp ngân sách Nhà nước: 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 59N1 - 706.XX, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe cho chị của chị Đoàn Thị Vân A là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Đối với người đàn ông tên Vũ bán ma túy cho Đ và D, không rõ nhân thân lý lịch, nên không có căn cứ xử lý.

- Đối với chị Đoàn Thị Vân A cho D mượn xe, không biết D đi mua ma túy, nên không có căn cứ xử lý.

Quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thành Đ: Là phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận một phần.

Quan điểm xử lý vụ án của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa về áp dụng pháp luật và hình phạt là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Huy D và Nguyễn Thành Đ phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Huy D 01 năm, 06 tháng tù (một năm, sáu tháng tù). Thời hạn tù được tính từ ngày 06/3/2022

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Đ 01 năm tù (một năm tù). Thời hạn tù được tính từ ngày 06/3/2022.

[2] Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ký hiệu 61 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước.

Tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng (đã cũ)

Theo Biên bản giao, nhận vật chứng số 0009945 ngày 06/7/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Bù Đăng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng.

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Thành Đ và Nguyễn Huy D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

p

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Phước;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Bình Phước.
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đăng;
- CCTHADS huyện Bù Đăng;
- Người t400ham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Khắc Thanh**